

Thứ ba, ngày 25 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Điều chỉnh ngắn hạn

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 26/9/2018			•
Tuần 24/9-28/9/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, biến động và giảm nhẹ ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm NVL (+0.28 điểm); VRE (+0.2 điểm); GAS (+0.12 điểm); PVD (+0.11 điểm); VHC (+0.11 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-0.9 điểm); VHM (-0.42 điểm); CTG (-0.23 điểm); MBB (-0.2 điểm); BVH (-0.15 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thủy sản và xây dựng, thanh khoản cải thiện so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3920.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5.86 điểm. Thị trường có 162 mã tăng và 118 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.55 điểm, đóng cửa tại 1010.74 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.07 điểm xuống 115.52 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 82.11 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (46.18 tỷ), HPG (13.46 tỷ) và KBC (11.24 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 24.43 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, dòng tiền tập trung ở nhóm cổ phiếu ngân hàng và dầu khí. Trong phiên chiều, chỉ số quay đầu đảo chiều và có mức giảm nhẹ do lực chốt lời tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, CTG, VPB, TCB và sự đảo chiều của VHM, HPG. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong phiên hôm nay. Trên quan điểm của BSC, thị trường trong trạng thái điều chỉnh ngắn hạn và sẽ phục hồi ở phiên sau. Mặc dù sắc lệnh đánh thuế 10% của tổng thống Trump đã có hiệu lực, thị trường thế giới vẫn tăng điểm. Điều này cho thấy tâm lý các nhà đầu tư đã chuẩn bị cho thông tin này từ trước và hiệu ứng thông tin từ KQKD quý 3 của các doanh nghiệp đang tác động lên tâm lý thị trường.

Phân tích kỹ thuật:

VGC_Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 1010.74

Giá trị: 3920.45 tỷ -0.55 (-0.05%)

Khối ngoại (ròng): 82.11 tỷ

HNX-INDEX 115.52

Giá trị: 791.55 tỷ -0.07 (-0.06%)

Khối ngoại (ròng): -24.43 tỷ

UPCOM-INDEX 53.99

Giá trị: 449.9 tỷ 0.32 (0.6%)

Khối ngoại(ròng): 15.37 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.6	0.68%
Giá vàng	1,200	0.05%
Tỷ giá USD/VND	23,345	0.11%
Tỷ giá EUR/VND	26,737	-0.01%
Tỷ giá JPY/VND	20,683	0.01%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.4%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	46.2	VJC	12.6
HPG	13.5	DXG	6.9
KBC	11.2	PGC	6.3
BMP	10.5	DIG	5.3
SBT	7.6	TDH	5.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

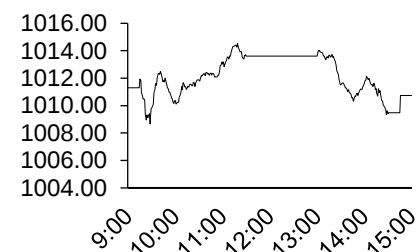
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	8.0	41.3	37	43	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	7.0	27.8	26	28	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	6.7	152.1	143	156	MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	6.0	22.9	22	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	6.0	34.0	31	35	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
FLC	5.4	6.4	6	7	MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	4.9	25.9	24	27	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	4.8	23.8	21	24	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
SSI	4.7	33.0	31	34	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VCG	4.6	19.2	17	20	MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

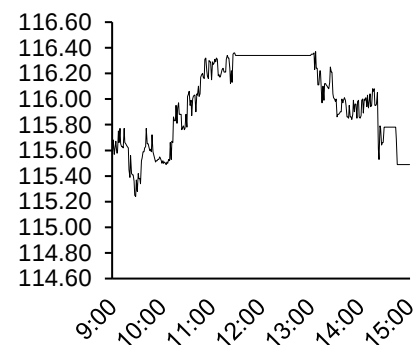
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	980.6	-0.1%	-11.0%
VN30F1811	979.9	-0.2%	-50.5%
VN30F1812	978.1	-0.4%	-42.4%
VN30F1903	979.5	-0.2%	-5.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	65	1.6	0.5
VRE	40	0.9	0.5
STB	13	0.8	0.3
PNJ	104	1.1	0.2
CII	27	2.1	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	23	-1	-0.6
VCB	64	-1	-0.5
FPT	46	0	-0.2
REE	36	-1	-0.1
MWG	126	0	-0.1

Phân tích kỹ thuật

VGC_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Bứt phá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ trên đường trung tâm, đường MA đang có xu hướng lên trên.
- Chỉ báo RSI: Ở vùng trung lập, xu hướng tăng về vùng quá mua.
- Đường MA: Đường MA ngắn hạn cắt lên đường MA trung hạn tiến tới đường MA dài hạn.

Nhận định: Cổ phiếu VGC đang trong xu hướng tích lũy trong kênh giá 18.5 -19. Hiện tại, thanh khoản đang ở mức trung bình sau một giai đoạn tích lũy từ phiên 29/08. Chỉ số RSI ở vùng trung lập, tiến về vùng quá mua. Xu hướng các đường MACD cho thấy cổ phiếu đang trong giai đoạn tích lũy với xu hướng tăng. Các đường MA đã xác nhận xu hướng hồi phục ngắn hạn. Như vậy, cổ phiếu hiện đang trong phiên bứt phá sau 1 giai đoạn tích lũy và sẽ tiếp tục tiến tới ngưỡng kháng cự lớn tại mức giá 22.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	36.20	10.7%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.10	11.9%	11.6	14.5
Trung bình					11.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.90	65.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.25	62.0%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	66.50	58.7%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	27.90	-5.1%	27.9	40.0
Trung bình					45.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.1	62.6%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	34.0	4.9%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	103.5	-1.4%	95.0	125.0
Trung bình					22.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	126.3	-0.3%	0.6	1,773	2.7	8,472	14.9	5.4	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	103.5	1.1%	0.9	730	3.0	5,110	20.3	5.0	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	97.0	-0.7%	1.5	2,956	0.1	1,831	53.0	4.5	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	33.3	-0.6%	0.8	335	0.1	1,984	16.8	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	99.5	-0.1%	1.1	13,807	1.8	1,292	77.0	7.1	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	39.9	0.9%	1.1	3,294	3.7	791	50.4	2.9	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	65.1	1.6%	0.8	2,568	1.1	2,534	25.7	4.2	8.8%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.2	-1.4%	1.0	488	0.9	5,319	6.8	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	30.0	1.2%	1.5	456	3.8	2,870	10.5	2.5	47.3%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	33.0	-0.6%	1.3	716	4.7	2,585	12.7	1.8	56.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	63.8	-0.3%	1.0	452	0.4	4,289	14.9	3.4	41.4%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	66.5	1.1%	1.3	375	0.5	6,129	10.8	2.9	61.4%	29.3%	
FPT	Công nghệ	45.9	-0.4%	0.9	1,224	1.5	5,094	9.0	2.4	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.0	2.0%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	118.0	0.2%	1.6	9,819	2.1	5,796	20.4	5.2	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	73.1	0.1%	1.5	3,683	2.7	3,254	22.5	4.5	11.1%	18.3%	
PVS	Dầu khí	23.8	0.8%	1.8	462	4.8	1,620	14.7	1.0	20.1%	6.8%	
BSR	Dầu khí	20.7	4.0%	0.8	2,790	3.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	39.7%	23.0%
DHG	Dược	97.0	0.5%	0.5	551	1.4	4,035	24.0	4.3	47.2%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.5	1.1%	1.0	315	0.5	1,444	12.8	0.9	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.8	1.9%	0.6	249	0.8	790	13.7	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	64.4	-1.2%	1.4	10,074	2.9	3,140	20.5	4.0	21.0%	20.5%	
BID	Ngân hàng	35.0	0.3%	1.7	5,202	2.8	2,329	15.0	2.4	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	27.8	-0.7%	1.6	4,500	7.0	2,085	13.3	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	25.9	-0.2%	1.2	2,729	4.9	2,663	9.7	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.9	-1.3%	1.3	2,151	6.0	2,113	10.8	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	34.0	-0.9%	1.2	1,844	6.0	2,887	11.8	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	62.2	-1.3%	0.8	221	1.1	5,642	11.0	2.1	75.2%	19.6%	
NTP	Nhựa	51.6	1.4%	0.4	200	0.0	4,932	10.5	2.2	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.3	-2.2%	1.3	872	0.1	229	97.5	1.8	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	41.3	-0.1%	0.9	3,809	8.0	4,210	9.8	2.4	39.3%	30.1%	
HSG	Thép	12.5	1.6%	1.4	209	3.4	1,861	6.7	0.9	20.1%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	136.9	-0.1%	0.6	10,365	2.9	5,065	27.0	9.2	59.2%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	219.0	0.0%	0.8	6,106	0.2	7,082	30.9	8.9	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	94.4	-0.1%	1.1	4,323	1.2	5,370	17.6	5.8	29.0%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	21.4	-0.7%	0.8	460	3.4	1,053	20.3	1.7	8.8%	11.1%	
ACV	Vận tải	87.7	-0.2%	0.8	8,301	0.3	1,883	46.6	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	152.1	0.0%	1.1	3,582	6.7	9,463	16.1	7.8	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	41.2	-0.2%	1.7	2,239	1.7	1,727	23.9	3.4	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.2	0.0%	0.9	351	1.7	6,218	4.4	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.1	2.3%	0.8	221	0.3	2,168	8.3	1.4	34.4%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	97.2	0.9%	1.0	676	1.2	5,657	17.2	5.7	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	19.1	1.6%	0.9	372	2.4	1,309	14.6	1.3	25.4%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	14.1	3.3%	0.6	234	0.5	1,537	9.2	1.0	4.8%	10.9%	
CTD	Xây dựng	168.0	-1.1%	0.8	572	0.9	20,360	8.3	1.7	43.7%	22.5%	
VCG	Xây dựng	19.2	4.9%	1.4	369	4.6	2,715	7.1	1.3	10.7%	19.2%	
CII	Xây dựng	26.5	2.1%	0.6	282	1.0	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.7%	-0.2%
POW	Điện	16.1	1.3%	0.6	1,639	1.8	1,026	15.7	1.4	70.3%	9.1%	
NT2	Điện	26.0	0.0%	0.7	325	0.2	2,912	8.9	2.0	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVL	65.10	1.56	0.29	377310.00
VRE	39.85	0.89	0.21	2.17MLN
GAS	118.00	0.17	0.12	411900.00
PVD	19.90	5.01	0.12	4.75MLN
VHC	96.00	4.12	0.11	172550.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	64.40	-1.23	-0.91	1.03MLN
VHM	102.40	-0.49	-0.42	472130.00
CTG	27.80	-0.71	-0.24	5.79MLN
MBB	22.90	-1.29	-0.20	5.97MLN
BVH	97.00	-0.72	-0.16	24830.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TDG	7.52	6.97	0.00	927020.00
DAT	23.85	6.95	0.02	1410.00
SJF	23.30	6.88	0.04	1.48MLN
HVG	5.62	6.84	0.03	1.71MLN
BTT	37.70	6.80	0.01	40.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTL	20.85	-6.92	-0.01	300.00
HVX	3.50	-6.91	0.00	170.00
TGG	14.20	-6.89	-0.01	212930.00
SSC	54.00	-6.74	-0.02	1090.00
ICF	1.70	-6.59	0.00	560.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	19.10	1.60	0.06	2.83MLN
VCG	19.20	4.92	0.06	5.52MLN
TV2	130.90	10.00	0.06	45600.00
PVS	23.80	0.85	0.05	4.59MLN
TNG	17.70	7.27	0.04	2.29MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	34.00	-0.87	-0.39	4.00MLN
SHB	8.80	-1.12	-0.11	8.04MLN
NVB	8.80	-2.22	-0.06	1.54MLN
DNP	14.70	-4.55	-0.03	6200.00
PTI	19.00	-5.47	-0.02	500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

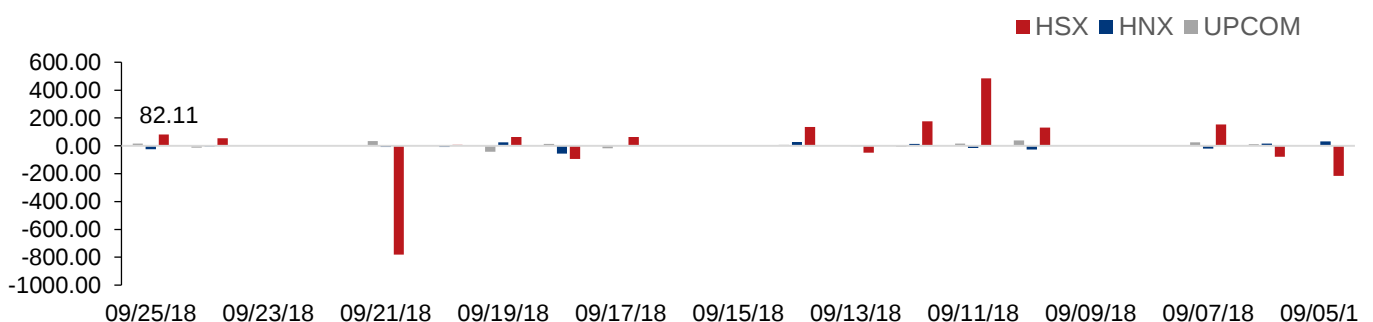
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.80	14.29	0.00	292800.00
DPS	1.00	11.11	0.00	129400.00
PGT	4.40	10.00	0.00	1100.00
TV2	130.90	10.00	0.06	45600.00
AAV	13.60	9.68	0.01	433800.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
QNC	3.60	-10.00	-0.01	1100.00
VNF	9.10	-9.90	0.00	31100.00
GLT	4.60	-9.80	0.00	10100.00
MHL	9.30	-9.71	-0.01	100.00
VTC	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	170	83.9	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.0	2,912	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	1,003	14.0	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	34.0	2,887	11.8	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	43.3	5,570	7.8	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	18.0	1,035	17.3	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.1	2,168	8.3	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.3	4,210	9.8	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	30.0	2,870	10.5	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.7	2,847	6.2	1.3	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.9	5,765	6.4	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.9	5,094	9.0	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	64.4	3,140	20.5	4.0	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.8	1,620	14.7	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.9	2,113	10.8	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	168.0	20,360	8.3	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.1	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	103.3	18,378	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	103.5	5,110	20.3	5.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

